

Bản án số: 96/2020/HS-ST
Ngày: 07-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đức Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Quyết

2. Ông Đỗ Xuân Phi

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 110/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Đặng Văn Đ, tên gọi khác: Tý; Sinh ngày: 09/6/1984 tại thành phố Đ; Trú tại: Nhà số 121A đường M, tổ 08, phường B, quận C, thành phố Đ; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn P, sinh năm 1945 (c) và bà Trương Thị V, sinh năm 1945 (s); Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Lê Thị Xuân H, sinh năm 1988 (đã ly hôn năm 2016); có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009 và nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án: Ngày 17/10/2018, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, theo Bản án số 72/2018/HSST.

Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ/tạm giam ngày 25/4/2020, hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Ông Hà Ngọc A, sinh năm 1990 (vắng mặt).

2. Ông Huỳnh Ngọc T, sinh năm 1990 (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 25/4/2020, Đặng Văn Đ nhờ một người bạn quen biết ngoài xã hội tên là Tư (*không rõ nhân thân, lai lịch*) liên lạc với một người phụ nữ tên Chuột (*không rõ nhân thân, lai lịch*) hỏi mua 01 gam ma túy đá thì Chuột đồng ý bán với giá 1.000.000 đồng và Chuột hẹn giao ma túy tại trước Bến xe trung tâm thành phố Đà Nẵng do một người đàn ông (*không rõ nhân thân, lai lịch*) là chồng của Chuột giao. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng – đỏ Biển kiểm soát 43F1-272.65 đi đến trước Bến xe trung tâm thành phố Đà Nẵng gặp người đàn ông trên mua 01 gói ma túy đá rồi cất giấu trong túi áo khoác bên trái đang mặc trên người. Đến 21 giờ cùng ngày, khi Đ điều khiển xe mô tô BKS: 43F1-272.65 đến ngã ba đường N – Đường V, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thì bị Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Thanh Khê phối hợp với tổ công tác 911 Công an thành phố Đà Nẵng kiểm tra hành chính, bắt quả tang Đ về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi áo khoác bên trái Đ đang mặc có 01 gói nylon kích thước 4cm x 7cm, chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong ký hiệu G. Đ khai nhận là ma túy đá, cất giấu nhằm mục đích sử dụng.

Vào lúc 11 giờ ngày 26/4/2020, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thanh Khê, tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà của Đặng Văn Đ tại nhà số 121A đường M, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng. Qua khám xét thu giữ 01 bình nhựa bên trên có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút bằng nhựa màu đen, ngoài ra không thu giữ gì thêm.

Ngoài ra Đặng Văn Đ còn khai nhận trước ngày bị bắt quả tang khoảng 07 đến 15 ngày, Đ cũng nhờ Tư liên lạc với Chuột hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá, sau đó Đ đến trước Bến xe trung tâm thành phố Đà Nẵng gặp người đàn ông (*không rõ nhân thân, lai lịch*) để mua ma túy. Số ma túy này Đ đã sử dụng hết. Do không thu giữ ma túy, không xác định được người tên Chuột nên không đủ căn cứ để kết luận, xử lý đối với Đ ở lần tàng trữ trái phép chất ma túy này.

Bản kết luận giám định số: 137/GĐ-MT ngày 29/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: “*Tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon trong phong bì niêm phong ký hiệu G gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin; khối lượng tinh thể: 1,105 gam*”.

Kết quả thử nước tiểu: Đặng Văn Đ âm tính với chất ma túy.

Cáo trạng số 112/CT-VKS ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng truy tố Đặng Văn Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn Đ trình bày nội dung sự việc và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố là đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Đ phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn Đ từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong đựng toàn bộ vỏ bao gói mẫu hoàn trả sau giám định theo Kết luận giám định số 137/GĐ-MT ngày 29/4/2020, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 bình nhựa trên có gắn 01 nổ thủy tinh và 01 ống hút bằng nhựa màu đen (Đ dùng để sử dụng ma túy).

+ Trả lại cho bị cáo:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, số Imei: 351521110262334/01, gắn sim số 0906463614 (Đ sử dụng vào mục đích cá nhân).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi màu đen, số Imei: 868618039779046, gắn sim số: 0763532553 (Đ sử dụng vào mục đích cá nhân).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng – đỏ, biển số 43F1-272.65 do Đặng Văn Đ là chủ sở hữu.

- Số tiền 1.050.000 đồng (Đ sử dụng để tiêu xài cá nhân) nhưng cần quy trừ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Bị cáo Đặng Văn Đ không tranh luận, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Đặng Văn Đ nói lời sau cùng: Thưa Hội đồng xét xử, bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Qua xem xét lời khai nhận tội của bị cáo và lời khai của người làm chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 25/4/2020 tại ngã ba đường N – Đường V, phường T, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Thanh Khê phối hợp với tổ công tác 911 Công an thành phố Đà Nẵng phát hiện, bắt quả tang Đặng Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Theo kết luận giám định số 137/GĐ-MT ngày 29/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng

kết luận: Tinh thể màu trắng trong 01 gói ny lông trong phong bì niêm phong ký hiệu G gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamin, khối lượng: 1,105 gam. Hành vi của bị cáo Đặng Văn Đ đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét thấy, bị cáo Đặng Văn Đ là thanh niên tuổi đời còn trẻ, có đầy đủ năng lực điều khiển hành vi, nhưng không chịu lao động chân chính, không chịu tu dưỡng bản thân nên bị cáo đã phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, không chỉ gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy mà còn góp phần tạo ra một lớp người nghiện, qua đó đe dọa nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của nòi giống cũng như ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và vi phạm pháp luật. Bị cáo biết được việc tàng trữ, mua bán, sử dụng, vận chuyển trái phép chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm và trừng phạt nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy của bản thân, bị cáo đã xem thường các quy định của Nhà nước nên đã phạm tội.

[3] Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 17/10/2018, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", sau khi chấp hành xong hình phạt tù về lại địa phương, bị cáo không chịu cải tạo tu dưỡng, lao động chân chính để trở thành công dân có ích cho xã hội; bị cáo chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội là tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát để bị cáo có điều kiện được cải tạo, giáo dục, tu dưỡng để trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Trước khi bị cáo bị bắt tạm giam, bị cáo là lao động phổ thông thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng:

+ Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 137/GĐ-MT ngày 29/4/2020, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 bình nhựa trên có gắn 01 nõ thủy tinh và 01 ống hút bằng nhựa màu đen, liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, số Imei: 351521110262334/01, gắn sim số 0906463614 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, số Imei: 868618039779046, gắn sim số: 0763532553 là điện thoại của bị cáo để sử dụng cá nhân, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng – đỏ, biển số 43F1-272.65 là phương tiện bị cáo đi lại, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

+ Số tiền 1.050.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo, tuy nhiên cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[8] Đối với người phụ nữ tên Chuột và người đàn ông (chồng của Chuột) bán ma túy cho bị cáo Đặng Văn Đ nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng pháp luật, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Đối với mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù là quá nghiêm khắc nên Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt trong khung của điều luật quy định nhưng thấp hơn mức đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát cũng có tác dụng răn đe, giáo dục, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước đối với bị cáo.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đặng Văn Đ phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ vào Điều 106, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn Đ phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Bị cáo Đặng Văn Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 4 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng:

2.1. Tuyên tịch thu tiêu hủy: Ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 137/GĐ-MT ngày 29/4/2020, có đóng dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng; 01 bình nhựa bên trên có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu đen.

2.2. Tuyên trả lại cho bị cáo Đặng Văn Đ:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh, số Imei: 351521110262334/01, gắn sim số 0906463614 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, số Imei: 868618039779046, gắn sim số: 0763532553;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng – đỏ, biển số 43F1-272.65; số khung RLCS5C6J0GY182850; số máy: 5C6J182854.

+ Số tiền 1.050.000 đồng, tuy nhiên cần tiếp tục quy trừ để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Tất cả các vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/9/2020 giữa đại diện Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thanh Khê với đại diện Cơ quan Thi hành án dân sự quận Thanh Khê; Biên lai thu số 007421 ngày 03/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Đặng Văn Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Trại tạm giam Công an TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT CA quận Thanh Khê;
- Cơ quan THAHS CA quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Đức Thiện